

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt số môn thi đấu, số lượng, mức tiền ăn thường xuyên cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh, Trung tâm Võ cổ truyền Bình Định và Trường Năng khiếu Thể thao tỉnh.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 1495/TTr-SVHTTDL ngày 26/11/2012 và của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3892/TTr-STC-HCSN ngày 28/12/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt số môn thi đấu, số lượng, mức tiền ăn thường xuyên cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh, Trung tâm Võ cổ truyền Bình Định và Trường Năng khiếu Thể thao tỉnh, cụ thể như sau:

1. Số môn thi đấu, số lượng VĐV, HLV cho đội tuyển tỉnh, ngành

a. Về số môn thi đấu và số lượng vận động viên, huấn luyện viên thành tích cao (tối đa):

TT	Tên đội	VĐV	HLV	Cộng
01	Bóng đá Trẻ	22	03	25
02	Bóng đá U17	22	03	25
03	SanShou (Võ cổ truyền - đối kháng)	20	02	22
04	Võ Cổ truyền (Hội thi)	20	02	22
05	Cờ tướng, Cờ vua	20	02	22
06	Điền kinh	15	03	18
07	Bóng ném nữ	14	02	16
08	Bơi lội	13	02	15
09	Võ quyền anh	10	02	12

10	Teakwondo	10	01	11
11	Bóng bàn	07	01	08
12	Billiards & Snooker	02	01	03
	Cộng	175	24	199

- b. Thời gian hưởng mức ăn thường xuyên là 30 ngày/tháng (365 ngày/năm).
c. Mức tiền ăn thường xuyên:

ĐVT: đồng/người/ngày

TT	Vận động viên, huấn luyện viên theo cấp đội tuyển	Mức tiền ăn thường xuyên
01	Đội tuyển tỉnh, ngành	65.000
02	Đội tuyển trẻ tỉnh, ngành	55.000

Trong thời gian tập luyện, thi đấu các giải thể thao thành tích cao thì không được hưởng mức ăn thường xuyên theo quy định này.

2. Đối với đào tạo bồi dưỡng tại Trường Năng khiếu Thể thao tỉnh

- a. Số lượng vận động viên, huấn luyện viên Trường Năng khiếu Thể thao tỉnh theo chỉ tiêu giao hàng năm.
b. Thời gian hưởng mức ăn thường xuyên là 30 ngày/tháng (365 ngày/năm).
c. Mức tiền ăn thường xuyên:

ĐVT: đồng/người/ngày

TT	Vận động viên, huấn luyện viên theo cấp đội tuyển	Mức tiền ăn thường xuyên
01	Mức tiền ăn thường xuyên của VĐV (Học sinh Trường NKTT)	50.000
02	Mức tiền ăn thường xuyên của HLV (Trường NKTT)	38.000

3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách địa phương theo quy định hiện hành về phân cấp ngân sách.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp, triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này thay thế các Quyết định: Số 2108/QĐ-CTUBND ngày 19/9/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung mức dinh dưỡng thường xuyên đối với vận động viên, huấn luyện viên các môn thể thao của Trường Năng khiếu Thể dục Thể thao tỉnh; số 698/QĐ-CTUBND ngày 01/4/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt mức dinh dưỡng thường xuyên đối với vận động viên, huấn luyện viên các môn thể thao của

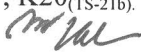
Trường Năng khiếu Thể dục thể thao tỉnh; số 758/QĐ-CTUBND ngày 13/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt số môn thi đấu, số lượng vận động viên, mức chi tiền ăn, tiền công thường xuyên và chế độ bảo hiểm y tế đối với vận động viên thể thao.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2013.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

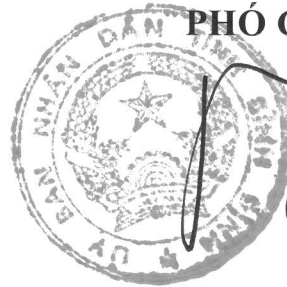
- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP VX;
- Lưu: VT, K20_(TS-21b).



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Thanh Thắng